

Số: 11/2025/QĐST-VDS

P, ngày 27 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Mận.

**Thư ký phiên họp:** Bà Võ Thị Diệu – Thẩm tra viên Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

**Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P tham gia phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 112/2024/TLST-VDS ngày 18 tháng 12 năm 2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. **Người yêu cầu:** Bà Bùi Thị N, sinh năm 1923; địa chỉ: Tổ H, thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

2. **Yêu cầu đối với:** Bà Trần Thị H, sinh ngày 26/8/1970; địa chỉ: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam

3. **Những người tham gia tố tụng khác:**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Trần Văn L, sinh năm 1923 (đã chết năm 1970); địa chỉ: Tổ H, thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 02, thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Ông T có mặt; bà N vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp giải quyết việc dân sự người yêu cầu bà Bùi Thị N và người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu đồng thời là người có nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T trình bày:

Bà Bùi Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Trần Thị H (*con ruột bà N*), sinh ngày 26/8/1970; địa chỉ nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cước công dân số: 049170004666 khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Lý do bà yêu cầu là do bà H bị bệnh tâm thần từ nhỏ, không đi học được, đã được khám giám định tâm thần tại Hội đồng giám định y khoa tỉnh Quảng Nam và có kết luận “Có mắc bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ vừa (F71) liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học Dioxin. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45%” (*Biên bản khám giám định số 90/GĐYK-CDHH ngày 27/4/2016*) và được hưởng các chế độ của Nhà nước. Hiện tại bà H có biểu hiện chung: tiếp xúc kém, trả lời không chính xác, chỉ biết tên mình; ý thức và cảm xúc rối loạn, hay nói nhảm; hành vi, tác phong: vệ sinh cá nhân phải nhắc nhở, không làm việc gì; trí tuệ: chậm phát triển; mọi sinh hoạt cá nhân đều do anh trai Trần Văn T giám sát, chăm lo. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Miền Trung kết luận về năng lực hành vi dân sự: khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Để thuận tiện trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự bà Bùi Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị H, sinh ngày 26/8/1970; địa chỉ nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cước công dân số: 049170004666; giới tính: Nữ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định con trai bà N là ông Trần Văn T là người giám hộ của bà Trần Thị H (*do bà N hiện nay đã tuổi cao, sức yếu*).

\* Kiểm sát viên phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Xem xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 107/KLGD ngày 17-01-2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung. Căn cứ quy định Điều 23, 48, 49, 53, 54, 57 và Điều 58 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị N về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chấp nhận yêu cầu của bà N, chỉ định ông Trần Văn T là người giám hộ của bà H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh nhận định:

[1] Bà Bùi Thị Nhung yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị H khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Vì vậy, căn cứ Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*”.

Bà Trần Thị H cư trú tại thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền theo Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Bùi Thị N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị H (*con ruột bà N*), sinh ngày 26/8/1970; địa chỉ nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cước công dân số: 049170004666; giới tính: Nữ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

Lời trình bày và yêu cầu của bà N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Ngày 14-12-2024, Tòa án Nhân dân huyện P quyết định trung cầu giám định đối với năng lực hành vi dân sự của bà Trần Thị H. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 107/KLGĐ ngày 17-01-2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận thời điểm hiện tại:

- Về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình có tật chứng tác phong đáng kể (F71.1).

- Về năng lực hành vi dân sự: Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Về điều kiện giám hộ của ông Trần Văn T đối với bà Trần Thị H: Xét thấy, ông T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, bà N, ông T cùng thông nhất chỉ định ông T làm người giám hộ của bà H là đảm bảo quyền lợi cho người được giám hộ, nên việc ông T là người giám hộ của bà H là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà N về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông Trần Văn T là người giám hộ của bà Trần Thị H.

Như vậy, việc bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị H khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông Trần Văn T là người giám hộ của bà Trần Thị H là có cơ sở theo quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Bùi Thị N được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 27, 35, 39, 369, 370, 372, 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23; 46; 47; 48; 49; 51; 57; 58; 59, 62, 63 và Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị N về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tuyên bố: Bà Trần Thị H, sinh ngày 26/8/1970; địa chỉ nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cước công dân số: 049170004666; giới tính: Nữ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Về người giám hộ: Chỉ định ông Trần Văn T là người giám hộ của bà Trần Thị H. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ thực hiện theo quy định tại Điều 57, 58, 59, 62, 63 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị N được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phú Ninh có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày; Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Nam có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Mận**